

Số: 95/2020/QĐST-DS

Quận 7, ngày 03 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Luyến.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 119/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc “tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 45/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện U, tỉnh N; Tạm trú: Số 60/36A đường L, Tổ 11, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1939; Địa chỉ: Đội 14, thôn Đ, xã T, huyện Th, Thành phố N (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 30/91/1 đường, Tổ 10, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bà Nguyễn Vân A, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số 30/91/1 đường, Tổ 10, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 28/4/2020 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Ông là chồng bà Thái Thị N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 30/91/1 đường, Tổ 10, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H; Tạm trú: Số 60/36A đường L, Tổ 11, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02/3/1992 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện U, tỉnh H cấp). Quá trình chung sống, ông và bà N có 02 con chung là: Nguyễn Hữu V, sinh năm 1994 và Nguyễn Vân A, sinh năm 2000. Bà N có cha ruột là ông Thái Ngọc T (chết năm 2011) và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941.

Ngày 08/12/2019, bà N phát bệnh viêm tụy cấp thể hoại tử nặng, tăng triglyceride máu. Được đưa đi điều trị nhiều nơi nhưng do bệnh nặng nên bà N bị chết não, hiện đang hôn mê, không thể nhận thức và thực hiện các hành vi. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Nguyễn Hữu V trình bày: Ông là con ruột của bà Thái Thị N, hiện bà N đang bị bệnh nặng dẫn đến chết não không thể hoạt động và nhận thức. Ông đồng ý với việc tuyên bố bà Thái Thị N mất năng lực hành vi dân sự.

- Bà Nguyễn Vân A trình bày: Bà là con ruột của bà Thái Thị N, hiện bà N đang bị chết não. Bà đồng ý với việc tuyên bố bà Thái Thị N mất năng lực hành vi dân sự.

- Bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà là mẹ ruột của bà Thái Thị N, hiện bà N đang bệnh nặng, liệt não không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bà đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7 tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp: Ông T, ông V, bà A và bà C có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

1. Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết vụ việc, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị phiên họp:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý được quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại

Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng quy định tại Điều 195 và Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về thời hạn chuẩn bị mở phiên họp đúng theo quy định tại Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp: Thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên họp sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên họp, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên họp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm ra Quyết định:

Người yêu cầu thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 362, 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ Bộ luật Tố tụng dân sự, xin vắng mặt tại phiên họp.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 28/4/2020, bản tự khai của người yêu cầu ông Nguyễn Hữu T (chồng bà N): ngày 08/12/2019, bà N bị viêm tụy cấp thể hoại tử nặng, được đưa đi cấp cứu điều trị ở Bệnh viện 115, do bệnh nặng nên suy hô hấp, viêm phổi nặng, nhiễm khuẩn huyết dẫn đến chết não, hiện đang điều trị tại Bệnh viện phục hồi chức năng và bệnh nghề nghiệp Quận 8 với tình trạng hôn mê chưa tỉnh. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Thái Thị N mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn Hữu V, bà Nguyễn Vân A và bà Nguyễn Thị C có bản tự khai: thống nhất đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Thái Thị N mất năng lực hành vi dân sự và xin vắng mặt tại phiên họp.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02/3/1992 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã P, huyện U, tỉnh H (nay là N) xác định ông T và bà N có quan hệ vợ chồng. Do đó, ông T là giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự và có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự: “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không

thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1441/KLGD ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Thái Thị N, sinh năm 1971; thường trú: Số 30/91/1 đường L, Tổ 10, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H; tạm trú: Số 60/36A đường L, Tổ 11, Khu phố 4, phường T, Quận F. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau: Về y học: Sa sút tâm thần sau di chứng tổn thương não (F02.8-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy, Ông Nguyễn Hữu T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Thái Thị N mất năng lực hành vi dân sự, là có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Tòa án:

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, 369, 370, 372, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 22, Điều 46, Điều 53, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T.

Tuyên bố bà Thái Thị N, sinh năm 1971; thường trú: Số 30/91/1 đường L, Tổ 10, Khu phố 4, phường T, Quận F; tạm trú: Số 60/36A đường L, Tổ 11, Khu phố 4, phường T, Quận F, mất năng lực hành vi dân sự.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Hữu T yêu cầu tuyên bố bà Thái Thị N mất năng lực hành vi dân sự và bà N cư trú tại địa chỉ số 60/36A đường L, Tổ 11, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 27;

Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Vân A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Tòa án nhân dân Quận 7 quyết định tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông T, bà C, ông V và bà Anh theo qui định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Xét yêu cầu tuyên bố bà Thái Thị N mất năng lực hành vi dân sự:

Ông Nguyễn Hữu T là chồng của bà Thái Thị N (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02/3/1992 do Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã P, huyện U, tỉnh H cấp). Do đó, ông T là giám hộ đương nhiên của bà N theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ông T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Thái Thị N mất năng lực hành vi dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 7 có Quyết định trưng cầu giám định số 37/2020/QĐ-TCGD ngày 10/6/2020 để trưng cầu Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bà Thái Thị N, sinh năm 1971.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1441/KLGD ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Thái Thị N, sinh năm 1971, đã kết luận như sau: Về y học: Sa sút tâm thần sau di chứng tổn thương não (F02.8-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, ông Nguyễn Hữu T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Thái Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hữu T nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T là phù hợp với nhận định trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm a Khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22, Điều 46, Điều 53, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Luật án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T.

1.1. Tuyên bố bà Thái Thị N, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 30/91/1 đường L, Tổ 10, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H; Tạm trú: Số 60/36A đường L, Tổ 11, Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hữu T chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0032398 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Nguyễn Hữu T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

2.1. Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ.

2.2. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nhận:

- VKS ND Quận 7;
- THA Dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Loan).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyện